

XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT

LÊ THỊ HOA*

Trong tiến trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đang bước vào một giai đoạn lịch sử mang tính bước ngoặt - “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Tại thời điểm này, Đảng và Nhà nước xác định đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật là đột phá của đột phá, trong đó việc kiến tạo văn hóa tuân thủ pháp luật đóng vai trò là nền tảng nội sinh quyết định sự thành bại của cải cách thể chế. Bài viết tập trung phân tích nội hàm và đánh giá thực trạng văn hóa tuân thủ pháp luật tại Việt Nam, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp từ đổi mới tư duy lập pháp kiến tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến việc phát huy vai trò của các thiết chế cộng đồng.

Từ khóa: Văn hóa tuân thủ pháp luật; thi hành pháp luật; Nhà nước pháp quyền; Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW.

As Vietnam completes its transition to a socialist rule-of-law state, it is entering a pivotal historical stage described as the “era of national rise.” At this juncture, the Party and the State identify the reform of law-making and law enforcement as a breakthrough of breakthroughs, in which the establishment of a culture of legal compliance serves as an endogenous foundation determining the success or failure of institutional reform. This article analyzes the conceptual content and assesses the current state of legal compliance culture in Vietnam. On that basis, it proposes solutions ranging from renewing legislative thinking toward a constructive approach, promoting digital transformation, applying artificial intelligence (AI), and enhancing the role of community-based institutions.

Keywords: Culture of legal compliance; law enforcement; rule-of-law state; Resolution No. 27-NQ/TW; Resolution No. 66-NQ/TW.

NGÀY NHẬN: 06/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/01/2026 NGÀY DUYỆT: 23/01/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1409>

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy lịch sử của nhân loại, sự trường tồn và thịnh vượng của một quốc gia không chỉ được quyết định bởi sức mạnh kinh tế hay quân sự mà còn được bảo đảm bởi một hệ thống quản trị dựa trên nền tảng pháp lý vững chắc và sự tuân thủ tự giác của

xã hội. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030, việc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật phải trở thành chuẩn mực ứng xử phổ

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

quát. Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã đưa ra một định hướng mang tính cách mạng, coi đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá”.

2. Nhận diện văn hóa tuân thủ pháp luật

Văn hóa tuân thủ pháp luật là một khái niệm đa tầng được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau từ triết học, xã hội học đến khoa học pháp lý chuyên sâu. Văn hóa tuân thủ pháp luật không phải là một hiện tượng tách rời mà là một bộ phận cấu thành hữu cơ của văn hóa pháp lý và văn hóa - xã hội nói chung.

Dưới góc độ triết học Mác - Lênin, pháp luật và văn hóa có mối liên hệ mật thiết, trong đó pháp luật là một biểu hiện sinh động của văn hóa. Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý mà còn là hệ giá trị tinh thần được đúc kết từ thực tiễn lịch sử, trong đó tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm giàu thêm nội hàm này bằng cách khẳng định đạo đức và pháp luật là hai mặt không thể tách rời: đạo đức là gốc, là nền tảng, còn pháp luật là chuẩn mực cụ thể hóa các giá trị đạo đức. Người cho rằng, tuân thủ pháp luật là tiêu chuẩn đầu tiên của một công dân văn minh và xã hội chỉ có thể văn minh khi mỗi cá nhân đều có ý thức tuân thủ pháp luật tự giác.

Trong khoa học pháp lý hiện đại, “tuân thủ pháp luật” vốn được hiểu theo nghĩa hẹp là một hình thức thực hiện pháp luật mang tính thụ động, tức là kiềm chế không thực hiện những điều mà pháp luật cấm. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới và tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, khái niệm này cần được hiểu theo nghĩa rộng và tích cực hơn. Đó không chỉ là việc chấp hành các quy định cấm mà còn là sự chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ, là sự nội tâm hóa các giá trị pháp lý thành niềm tin, thói quen và nhu cầu tự thân của mỗi cá nhân. Khi đó các quy tắc pháp lý trở thành nguyên tắc đạo đức nội tại của mỗi cá nhân. Vì vậy, văn hóa tuân thủ pháp luật chính là tổng hòa các giá trị, chuẩn

mực, thói quen được hình thành và duy trì trong cộng đồng, thể hiện qua thái độ tôn trọng pháp luật và hành vi ứng xử đúng đắn ngay cả khi không có sự giám sát của cơ quan chức năng.

Thứ nhất, tri thức pháp luật và năng lực nhận thức đóng vai trò là nền tảng cốt yếu nhất của văn hóa tuân thủ pháp luật. Đây chính là yếu tố “đầu vào” của quá trình hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật. Một chủ thể không thể tuân thủ pháp luật một cách chính xác nếu thiếu đi sự hiểu biết đúng đắn, đầy đủ về các quy định hiện hành. Ở mức độ cơ bản, tri thức pháp luật bao hàm sự nhận biết về các quy phạm, quyền và nghĩa vụ công dân. Ở mức độ cao hơn, đòi hỏi năng lực tra cứu, diễn giải và vận dụng pháp luật vào các tình huống cụ thể của đời sống. Tri thức pháp luật giúp cá nhân xác định được ranh giới giữa cái “được làm” và “không được làm”, từ đó, tạo cơ sở cho việc điều chỉnh hành vi.

Thứ hai, niềm tin pháp lý và tình cảm đối với pháp luật chính là “phần hồn”, quyết định tính bền vững của văn hóa tuân thủ pháp luật. Nếu tri thức là yếu tố lý trí thì niềm tin là yếu tố cảm xúc giúp pháp luật thấm thấu sâu vào tâm thức con người. Văn hóa tuân thủ pháp luật thực thụ không hình thành từ nỗi sợ hãi chế tài mà bắt nguồn từ niềm tin sâu sắc vào tính chính danh, công bằng và công lý của hệ thống pháp luật. Khi người dân tin rằng pháp luật đang bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ và được thực thi một cách nghiêm minh, không có ngoại lệ, họ sẽ nảy sinh tình cảm quý trọng và tôn trọng pháp luật. Đây là tiền đề cho sự đồng thuận xã hội, biến việc chấp hành pháp luật từ một nghĩa vụ bắt buộc thành một nhu cầu tự thân và tự nguyện.

Thứ ba, hành vi tự giác và thói quen thực thi pháp luật là biểu hiện cụ thể nhất, là thước đo giá trị của toàn bộ cấu trúc văn hóa tuân thủ pháp luật. Đây là yếu tố hiện thực

hóa tri thức và niềm tin thành thực tiễn hành động. Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh tinh thần chuyển dịch từ “luật trên giấy sang luật trong thực tiễn”, nghĩa là pháp luật phải trở thành nếp nghĩ, nếp sống hằng ngày của mỗi công dân. Một xã hội có văn hóa tuân thủ pháp luật phát triển là nơi mà các chủ thể tự giác thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ.

Thứ tư, kỹ năng giao tiếp pháp lý và khả năng vận dụng pháp luật. Văn hóa tuân thủ pháp luật không chỉ là chấp hành mà còn là biết cách sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp và giải quyết các mâu thuẫn một cách hòa bình. Yếu tố này bao gồm văn hóa ứng xử trong giao tiếp công vụ, kỹ năng tiếp cận các dịch vụ pháp lý và sự chuyên nghiệp trong các tương tác pháp lý giữa nhà nước, doanh nghiệp và công dân. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, đây còn là nghệ thuật quản trị và thực thi công vụ dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật gắn liền với đạo đức công vụ.

Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bốn yếu tố trên tạo nên một vòng tuần hoàn khép kín: (1) Tri thức định hướng cho hành vi; (2) Niềm tin thúc đẩy sự tự giác; (3) Hành vi củng cố thói quen; (4) Kỹ năng giúp hiện thực hóa các giá trị pháp quyền một cách hiệu quả nhất.

Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa tuân thủ pháp luật không chỉ là việc tuân theo các quy tắc hiện có mà còn tích hợp những giá trị mới phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, đó là:

(1) Tính kiến tạo và đổi mới. Pháp luật không chỉ để quản lý mà phải mở đường cho sự sáng tạo, giải phóng sức sản xuất. Người dân tuân thủ pháp luật với tâm thế chủ động đóng góp vào sự phát triển.

(2) Tính liêm chính và minh bạch. Đây là giá trị trung tâm đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Văn hóa tuân thủ pháp luật gắn liền với đạo đức công vụ, không vụ lợi và trách nhiệm giải trình cao.

(3) Tính dân chủ và phản biện. Công dân không chỉ tuân thủ thụ động mà còn chủ động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, giám sát thực thi và phản biện các bất cập góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Thực trạng văn hóa tuân thủ pháp luật thời gian qua

Những năm qua, công tác thi hành pháp luật tại Việt Nam đã đạt được những bước tiến dài, tạo tiền đề quan trọng cho việc hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật. Một trong những thành tựu nổi bật nhất là sự gia tăng rõ rệt về trình độ nhận thức và niềm tin pháp lý của các tầng lớp nhân dân. Người dân hiện nay không còn giữ tâm thế thụ động mà đã chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, điển hình như việc đóng góp ý kiến cho các dự án sửa đổi, bổ sung các luật lớn, như: *Hiến pháp* năm 2013, *Luật Thủ đô* năm 2012, *Luật Đất đai* năm 2013...

Trên bình diện quản trị địa phương, các chỉ số đo lường hiệu quả thực thi pháp luật đã ghi nhận sự hài lòng ngày càng tăng của người dân đối với bộ máy chính quyền cơ sở. Báo cáo Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 cho thấy, hiệu quả hoạt động của chính quyền ở 7 trên 8 chỉ số nội dung đã có sự cải thiện so với năm 2023. Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số PAPI năm 2024 với điểm tổng hợp đạt 47,82, xác lập kỷ lục dẫn đầu toàn quốc lần thứ 3 liên tiếp¹. Những địa phương khác cũng đã vươn lên mạnh mẽ trong nhóm dẫn đầu, phản ánh một xu hướng tích cực: khi chính quyền thực thi pháp luật một cách liêm chính và minh bạch, văn hóa tuân thủ tự giác trong cộng đồng sẽ được củng cố và lan tỏa, là minh chứng cho thấy sự chuyển đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ” đã tạo ra những tiền đề quan trọng cho văn hóa pháp luật phát triển bền vững ở cấp cơ sở.

Mặc dù có những điểm sáng, thực trạng văn hóa tuân thủ pháp luật vẫn đối mặt với

những thách thức nghiêm trọng, biểu hiện qua tình trạng vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng ở một số lĩnh vực trọng yếu. Theo số liệu báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, số vụ vi phạm pháp luật trong năm 2024 có xu hướng tăng 12,53% so với cùng kỳ². Sự gia tăng này phản ánh một bộ phận cán bộ và Nhân dân vẫn chưa thực sự nghiêm túc chấp hành pháp luật, thậm chí còn xuất hiện tâm lý “nhờn luật” hoặc đối phó với các quy định pháp luật. Trong lĩnh vực thương mại và quản lý thị trường, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả vẫn là một “vùng xám” gây nhức nhối. Tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu tiếp tục diễn biến phức tạp trên nhiều lĩnh vực ở hầu hết các địa phương.

Thực trạng này còn được phản ánh qua lĩnh vực tư pháp. Sự quá tải của hệ thống tòa án nhân dân các cấp là một minh chứng cho sự bùng nổ các tranh chấp dân sự và kinh tế khi văn hóa thương lượng, hòa giải tại cộng đồng còn yếu. Năm 2025, các tòa án đã thụ lý 683.341 vụ việc, giải quyết 618.341 vụ, đạt 90,49%, tăng 0,77% so với năm trước³, số lượng vụ việc khổng lồ này cho thấy, trật tự pháp luật vẫn đang chịu áp lực rất lớn từ các mâu thuẫn xã hội chưa được giải quyết từ sớm, từ xa. Thêm vào đó, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ vẫn là một chỉ báo tiêu cực về ý thức pháp luật hằng ngày với hơn 21.532 vụ tai nạn trong năm 2024⁴, gây ra những thiệt hại nặng nề về người và của mà nguyên nhân chính được xác định là do sự coi thường các chuẩn mực pháp luật của người tham gia giao thông.

Nguyên nhân của thực trạng này bắt nguồn từ hệ thống pháp luật, dù đồ sộ nhưng vẫn còn những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện. Tư duy xây dựng pháp luật trong một số lĩnh vực vẫn thiên về “quản lý” thay vì “kiến tạo phát triển” dẫn đến sự rườm rà

trong thủ tục và kìm hãm các động lực tăng trưởng mới. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tuy rộng khắp nhưng đôi khi vẫn còn nặng tính hình thức, chưa thấm sâu vào tiềm thức của người dân để trở thành niềm tin pháp lý.

Một yếu tố chủ quan đặc biệt quan trọng là sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, công chức. Hiện tượng trục lợi chính sách, lợi ích nhóm và tham nhũng không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn xói mòn nghiêm trọng niềm tin của công chúng vào công lý. Khi người dân chứng kiến sự bất công trong thực thi pháp luật hoặc tình trạng “trên nóng dưới lạnh”, dẫn đến không tuân thủ pháp luật như một phương thức phản kháng thụ động. Nếu không tạo được sự đột phá trong tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ, công chức thì văn hóa tuân thủ pháp luật mãi mãi chỉ dừng lại ở các dòng chữ trên giấy thay vì trở thành “luật sống” trong xã hội.

4. Yêu cầu xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong bối cảnh đổi mới công tác thi hành pháp luật

Văn hóa tuân thủ pháp luật và đổi mới công tác thi hành pháp luật có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau và có tính quyết định đến sự thành bại của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thi hành pháp luật là cơ sở và điều kiện tiên quyết hình thành văn hóa tuân thủ. Công tác thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước tạo ra môi trường thực tế để xã hội soi chiếu và hình thành niềm tin. Khi pháp luật được thi hành một cách công bằng, dân chủ và minh bạch sẽ tạo ra cơ sở thiết yếu để nâng cao ý thức và hình thành thói quen tuân thủ trong đời sống. Ngược lại, nếu thực thi pháp luật không nhất quán, tồn tại tình trạng “nể nang” hoặc “lợi ích nhóm”, niềm tin của người dân vào công lý sẽ bị xói mòn, dẫn đến tâm lý “lách luật” hoặc chỉ tuân thủ mang tính đối phó (diễn tuân thủ). Văn hóa

tuân thủ pháp luật là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành. Đồng thời, phản ánh trình độ văn minh và mức độ trưởng thành của ý thức pháp lý, giúp cho pháp luật được thực hiện một cách tự giác mà không cần đến sự hiện diện thường trực của các cơ quan cưỡng chế. Mối quan hệ này thể hiện sự chuyển hóa sâu sắc về chất, từ việc chấp hành pháp luật do sợ hãi chế tài (thi hành pháp luật mang tính cưỡng chế) sang việc chấp hành vì niềm tin nội tâm và trách nhiệm công dân (văn hóa tuân thủ).

Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật không chỉ là một mục tiêu tự thân mà còn là yêu cầu tất yếu khách quan, nảy sinh từ logic của quá trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khát vọng phát triển đất nước trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Thứ nhất, yêu cầu chuyển hóa từ “luật trên giấy” sang “luật sống” và giảm thiểu chi phí quản lý.

Hệ thống pháp luật của Việt Nam sau hơn 40 năm đổi mới đã tương đối đầy đủ và đồng bộ nhưng hiệu lực thực tế vẫn còn khoảng cách lớn so với kỳ vọng. Thực tế cho thấy, một hệ thống pháp luật dù hoàn thiện đến đâu cũng sẽ trở nên vô nghĩa nếu không được chủ thể tự nguyện tiếp nhận. Xây dựng văn hóa tuân thủ là cách duy nhất để đưa pháp luật thấm thấu vào nếp nghĩ, nếp sống, biến các quy định trên giấy thành chuẩn mực ứng xử hàng ngày. Khi việc tuân thủ trở thành nhu cầu tự thân, chi phí cho công tác giám sát, cưỡng chế và xử lý vi phạm của Nhà nước sẽ giảm xuống đáng kể, nhường chỗ cho sự tự quản và ổn định bền vững.

Thứ hai, yêu cầu đáp ứng quản trị quốc gia hiện đại trong kỷ nguyên vươn mình.

Trong kỷ nguyên mới, quản trị quốc gia không còn dựa vào sự áp đặt một chiều từ phía Nhà nước mà đòi hỏi sự tương tác, phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người

dân. Nghị quyết số 66-NQ/TW đã chỉ rõ thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá”, đòi hỏi sự minh bạch và trách nhiệm giải trình cao của bộ máy. Chỉ số PAR INDEX qua các năm cho thấy, nỗ lực của chính quyền trong việc tạo niềm tin. Tuy nhiên, để chỉ số này duy trì tính bền vững cần một nền tảng văn hóa tuân thủ từ phía cán bộ và người dân. Văn hóa tuân thủ chính là “hệ điều hành” giúp bộ máy chính quyền số và kinh tế số vận hành thông suốt, giảm thiểu các rủi ro pháp lý và tham nhũng.

Thứ ba, yêu cầu giải quyết các “điểm nghẽn” về ý thức pháp luật và sự thiếu gương mẫu.

Thực trạng vi phạm pháp luật ở tất cả các lĩnh vực còn phổ biến. Đặc biệt, sự thiếu gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên đã làm xói mòn nghiêm trọng niềm tin vào công lý. Do đó, việc xây dựng văn hóa tuân thủ, bắt đầu từ sự nêu gương của đội ngũ công chức và những người đứng đầu là điều kiện tiên quyết để ngăn chặn hiện tượng “nhờn luật” và lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật ra toàn xã hội.

Thứ tư, yêu cầu khơi thông nguồn lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, pháp luật phải là lợi thế cạnh tranh của quốc gia. Văn hóa tuân thủ giúp tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định, giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí tuân thủ thủ tục hành chính vốn đang là thách thức đối với doanh nghiệp. Khi pháp luật được tôn trọng, các quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ, các giao dịch kinh tế trở nên an toàn hơn, từ đó, thu hút đầu tư và giải phóng mọi nguồn lực xã hội. Văn hóa tuân thủ chính là “bệ phóng” để Việt Nam tiến vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư vào năm 2030.

Thứ năm, yêu cầu bảo vệ giá trị con người và nâng tầm văn minh dân tộc.

Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật thực chất là quá trình xây dựng con người Việt Nam

phát triển toàn diện, gắn kết hài hòa giữa giá trị truyền thống (như tình làng nghĩa xóm, đạo đức) với tư duy pháp lý hiện đại. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, văn hóa tuân thủ chính là tấm “thẻ căn cước” văn minh của mỗi người dân Việt Nam khi ra thế giới. Khi việc tôn trọng quyền con người và bảo vệ công lý trở thành chuẩn mực đạo đức tối thượng, đó cũng là lúc dân tộc Việt Nam thực sự vững mạnh từ bên trong để tự tin vươn mình sánh vai với các cường quốc năm châu.

Trong kỷ nguyên số, không gian thực thi pháp luật không còn giới hạn ở các ranh giới vật lý mà mở rộng sang môi trường mạng với những rủi ro pháp lý phức tạp. Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật đòi hỏi mỗi cá nhân phải có bản lĩnh pháp lý và kỹ năng quản trị rủi ro trong môi trường số.

5. Giải pháp xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật

Một là, chuyển đổi tư duy lập pháp theo hướng “kiến tạo phát triển”.

Nền tảng của văn hóa tuân thủ bắt đầu từ một hệ thống pháp luật đủ sức thuyết phục. Giải pháp tiên quyết là phải từ bỏ tư duy quản lý cũ “không quản được thì cấm”, thay vào đó là tư duy kiến tạo phát triển xuyên suốt hệ thống pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW. Pháp luật trong kỷ nguyên mới phải “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tập trung tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn” về thể chế để đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia. Sự chuyển dịch từ “luật viết” sang “luật sống” đòi hỏi các quy định pháp luật phải đơn giản, minh bạch, dễ hiểu và dễ tiếp cận, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm một cách an toàn và tự tin. Khi pháp luật thực sự phục vụ nhu cầu phát triển và bảo vệ lợi ích chính đáng, việc tuân thủ sẽ trở thành nhu cầu tự thân của các chủ thể xã hội thay vì là một nghĩa vụ bị áp đặt.

Hai là, xây dựng cơ chế thực thi pháp luật nghiêm minh gắn với phân cấp, phân quyền.

Đổi mới công tác thi hành pháp luật phải tạo ra sự đột phá về tính nghiêm minh và công bằng. Việc Quốc hội chỉ quy định những vấn đề khung, nguyên tắc và giao cho Chính phủ, địa phương quy định chi tiết sẽ tạo ra sự linh hoạt, giúp pháp luật thích ứng nhanh chóng với các biến động thực tiễn. Đồng thời, cần thiết lập các thiết chế giám sát và phản biện xã hội thực chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sự tham gia trực tiếp của cộng đồng doanh nghiệp ngay từ khâu hoạch định chính sách. Sự công bằng trong thực thi, nơi “mọi hành vi vi phạm đều bị phát hiện và xử lý kịp thời, không có vùng cấm” là liều thuốc hữu hiệu nhất để củng cố niềm tin pháp lý. Khi người dân cảm nhận được sự công bằng và tính chính danh của bộ máy công quyền, văn hóa tuân thủ pháp luật sẽ được nội tâm hóa thành chuẩn mực đạo đức cá nhân.

Ba là, nâng cao đạo đức công vụ và tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ, công chức.

Cán bộ, công chức là lực lượng trực tiếp thực thi pháp luật, đồng thời cũng là hình mẫu hành vi trong mắt người dân. Do đó, trách nhiệm nêu gương, hành xử minh bạch và thượng tôn pháp luật của đội ngũ này chính là “ngòi dẫn” lan tỏa văn hóa tuân thủ trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Việc xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức không thể chỉ dừng lại ở các khẩu hiệu hay quy định hành chính mà phải được cụ thể hóa bằng các cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, minh bạch hóa hoạt động công vụ và kỷ luật nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm. Đồng thời, cần chú trọng đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng phát triển năng lực tư duy pháp lý, đạo đức công vụ và khả năng ứng xử văn hóa - pháp luật trong môi trường đa chiều và biến động.

Bốn là, đổi mới căn bản phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với đạo đức.

Truyền thông chính sách và giáo dục pháp luật là cầu nối thiết yếu giữa pháp luật và xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành niềm tin và thúc đẩy hành vi tuân thủ một cách chủ động. Công tác truyền thông chính sách phải được thực hiện từ sớm, từ xa, ngay từ khâu dự thảo luật để tạo sự đồng thuận. Cần chuyển từ tuyên truyền một chiều sang giáo dục kỹ năng sống và hành vi tuân thủ. Việc giảng dạy pháp luật trong nhà trường phải được tích hợp với giáo dục đạo đức và văn hóa, giúp học sinh hình thành niềm tin vào công lý từ sớm. Sử dụng các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI) và mạng xã hội để pháp luật trở nên gần gũi, sống động thay vì chỉ là các điều khoản khô khan trên giấy.

Năm là, phát huy nguồn lực tài chính và vai trò của các thiết chế cộng đồng.

Nghị quyết số 66-NQ/TW đã mở ra cơ chế tài chính đặc biệt, bảo đảm chi cho xây dựng và thi hành pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm, cùng với việc thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật. Nguồn lực này cần được ưu tiên cho các chương trình xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật tại cơ sở, nơi các quy ước và hương ước đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa truyền thống và hiện đại. Việc gắn kết xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật với các mô hình tự quản cộng đồng, như: “Tổ tự quản pháp luật” hay “Đòng họ không vi phạm pháp luật” sẽ tạo ra áp lực văn hóa tích cực giúp điều chỉnh các hành vi lệch chuẩn từ sớm và từ xa. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa chế tài pháp lý và chuẩn mực đạo đức, văn hóa cộng đồng sẽ là bệ đỡ vững chắc để tinh thần thượng tôn pháp luật lan tỏa trong toàn xã hội.

6. Kết luận

Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật không phải là một khẩu hiệu chính trị nhất thời mà là một cuộc cách mạng về nhận thức

và hành vi trong toàn xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực đổi mới công tác thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW, văn hóa tuân thủ chính là nền tảng tinh thần vững chắc nhất để bảo đảm cho sự phát triển thịnh vượng của dân tộc. Khi tinh thần thượng tôn pháp luật thấm sâu vào mỗi người dân Việt Nam sẽ trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng để giải phóng các nguồn lực quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam □

Chú thích:

1. Số vụ vi phạm pháp luật năm 2024 tăng 12,53%. <https://dantocphattrien.vietnamnet.vn>, ngày 27/11/2024.
2. Báo cáo Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024. <https://papi.org.vn>, truy cập ngày 15/12/2025.
3. Báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024. <https://noichinh.vn>, ngày 28/11/2024.
4. Báo cáo về kết quả công tác năm 2025 của ngành Tòa án nhân dân. <https://quochoi.vn>, ngày 09/12/2025.
5. Gần 10.000 người chết vì tai nạn giao thông trong năm 2024. <https://daibieunhandan.vn>, ngày 31/12/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
2. Bộ Chính trị (2025). Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
3. Bộ Nội vụ (2024). Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).
4. Bộ Tư pháp (2025). Kỷ yếu hội thảo: Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW.
5. Bộ Tư pháp (2024). Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024.